

Số: /KH-TKT

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án
Điều tra giá sản xuất dịch vụ năm 2026 tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra giá sản xuất dịch vụ ban hành kèm theo Quyết định số 909/QĐ-CTK ngày 10/7/2025 của Cục Thống kê. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Thống kê tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra giá sản xuất dịch vụ (sau đây viết gọn là Điều tra giá SXDV) năm 2026 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

A. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra giá SXDV là cuộc điều tra chọn mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm phục vụ các mục đích chủ yếu sau:

- Biên soạn chỉ tiêu chỉ số giá sản xuất dịch vụ thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; thông tin về chỉ số giá sản xuất dịch vụ cung cấp cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành và địa phương trong công tác quản lý điều hành, phân tích kinh tế, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh.

- Đáp ứng nhu cầu thông tin về biến động giá sản xuất dịch vụ giúp các nhà cung ứng dịch vụ phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tính toán hiệu quả kinh tế, ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra theo đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.

- Bảo mật thông tin thu thập theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước, bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra giá SXDV được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh đối với các đơn vị điều tra thuộc ngành kinh tế: H, I, J, K, L, M, N, S theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018), cụ thể:

- Ngành H: Vận tải kho bãi (trừ các ngành: 4931- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; 5011 - Vận tải hành khách ven biển và viễn dương).

- Ngành I: Dịch vụ lưu trú và ăn uống (trừ ngành 56 - Dịch vụ ăn uống).

- Ngành J: Thông tin và truyền thông.

- Ngành K: Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm (trừ ngành 64 - Hoạt động dịch vụ tài chính và ngành 6611 - Quản lý thị trường tài chính).

- Ngành L: Hoạt động kinh doanh bất động sản (trừ ngành 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chỉ cho mục đích để ở).

- Ngành M: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (trừ các ngành: 7010 - Hoạt động của trụ sở văn phòng; 72 - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ).

- Ngành N: Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (trừ ngành 772 – Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình).

- Ngành S: Hoạt động dịch vụ khác (trừ các ngành: 94 - Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác; 952 - Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình; 96 - Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác).

2. Đối tượng điều tra

Các sản phẩm dịch vụ được sản xuất và cung ứng ra thị trường thuộc Danh mục sản phẩm tính chỉ số giá sản xuất dịch vụ.

3. Đơn vị điều tra

Là các doanh nghiệp, hợp tác xã (viết gọn là doanh nghiệp) hạch toán kinh tế độc lập và các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (viết gọn là cơ sở SXKD cá thể) trực tiếp sản xuất và cung cấp các sản phẩm dịch vụ, có địa điểm sản xuất kinh doanh ổn định.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra giá sản xuất dịch vụ là cuộc điều tra chọn mẫu. Mẫu được thiết kế bảo đảm tổng hợp chỉ số giá của cả nước đến ngành kinh tế cấp 2.

Tiêu chí chọn mẫu: Dựa trên doanh thu thuần theo ngành cấp 5 của các đơn vị điều tra thuộc ngành kinh tế được chọn.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra giá sản xuất dịch vụ vào ngày 05 hằng tháng.

Đối với những đơn vị điều tra không bán sản phẩm dịch vụ đúng ngày điều tra, lấy giá của ngày gần nhất trước hoặc sau ngày 05 của tháng điều tra nhưng không muộn hơn ngày 12 hằng tháng.

2. Thời gian điều tra

Thời gian điều tra trong 08 ngày, từ ngày 05 đến ngày 12 hằng tháng.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra giá sản xuất dịch vụ áp dụng phương pháp điều tra gián tiếp kết hợp với phương pháp điều tra trực tiếp.

- Điều tra gián tiếp: Áp dụng đối với các doanh nghiệp thông qua hình thức thu thập thông tin trực tuyến (Webform). Các doanh nghiệp thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra. Tài khoản đăng nhập hệ thống điều tra được điều tra viên (ĐTV) cung cấp tới doanh nghiệp trước thời gian điều tra.

- Điều tra trực tiếp: Áp dụng đối với cơ sở SXKD cá thể. ĐTV đến từng cơ sở gặp người cung cấp thông tin (chủ cơ sở) để phỏng vấn kết hợp quan sát đối tượng điều tra và ghi thông tin vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên thiết bị di động (CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra giá sản xuất dịch vụ thu thập các thông tin sau:

- Thông tin chung của đơn vị điều tra: Tên đơn vị điều tra, mã số thuế (nếu có), địa chỉ, điện thoại, email (nếu có).

- Thông tin về giá sản phẩm dịch vụ gồm: Tên sản phẩm dịch vụ, quy cách, phẩm cấp, nhãn mác cụ thể của từng sản phẩm dịch vụ; đơn vị tính giá; đơn giá sản phẩm.

Lưu ý:

+ Giá thu thập được là giá bán của người sản xuất dịch vụ (bao gồm trợ cấp sản xuất (nếu có), không bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT và các loại thuế sản phẩm khác).

+ Đơn vị tính giá của các sản phẩm dịch vụ phải đúng với quy định của Danh mục sản phẩm dịch vụ.

2. Phiếu điều tra

Điều tra giá sản xuất dịch vụ sử dụng 01 loại Phiếu điều tra, Phiếu số 01/ĐTĐ-DV.

VI. BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Sau khi doanh nghiệp hoàn thành việc cung cấp thông tin trực tuyến, ĐTV đồng bộ dữ liệu phiếu CAPI; dữ liệu được truyền về máy chủ của Cục Thống kê qua đường truyền dữ liệu trực tuyến, được ĐTV, Giám sát viên (sau đây viết gọn là GSV) cấp tỉnh và cấp trung ương kiểm tra, nghiệm thu trước khi sử dụng để tính chỉ số giá sản xuất dịch vụ.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra giá SXDV được tổng hợp theo hệ thống biểu mẫu do Cục Thống kê thiết kế đảm bảo tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Công tác chuẩn bị

1. Rà soát, cập nhật mạng lưới điều tra

Thực hiện theo nội dung quy định tại Công văn số 384/TKT-DVG ngày 17/11/2025 của Thống kê tỉnh về việc hướng dẫn cập nhật mạng lưới điều tra giá sản xuất năm 2026 theo danh mục hành chính mới (*đã thực hiện xong*).

2. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

2.1. Chuẩn bị tài liệu

- Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung

ng nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh duyệt (nếu có);

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của phòng Thống kê Dịch vụ và Giá sau khi đã được Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt.

2.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- Trong cuộc điều tra này, Thống kê tỉnh sử dụng lực lượng ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có trình độ, kinh nghiệm và đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê. Các phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh, Thống kê cơ sở, lập tờ trình số lượng, danh sách và việc sử dụng ĐTV gửi về Thống kê tỉnh (*qua phòng Tổ chức - Hành chính*), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/12/2025**; giao phòng Tổ chức - Hành chính trên cơ sở tờ trình của các phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh và Thống kê cơ sở lập tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Trưởng Thống kê tỉnh ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện Điều tra giá SXDV năm 2026 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**;

Trường hợp các ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu cần bổ sung, Thống kê tỉnh giao Trưởng phòng Thống kê Dịch vụ và Giá, Thủ trưởng các Phòng nghiệp vụ, các Thống kê cơ sở cần bổ sung, thay thế ĐTV báo cáo lãnh đạo Thống kê tỉnh và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Thống kê tỉnh (*qua Phòng Tổ chức - Hành chính*) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định.

- Giám sát viên là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá thực hiện điều tra. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các phòng nghiệp vụ, Thống kê cơ sở chủ động tuyển chọn GSV là lãnh đạo và công chức của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát cuộc điều tra đảm bảo yêu cầu Phương án điều tra quy định.

2.3. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Thống kê tỉnh giao Trưởng các phòng nghiệp vụ, Thống kê cơ sở căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **31/12/2025**.

3. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

3.1. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

- Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra giá SXDV năm 2026 trên địa bàn tỉnh lên trang

Web của Thống kê tỉnh; dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra giá SXDV năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cấp phát đến ĐTV; dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra giá SXDV năm 2026 trên địa bàn tỉnh thông báo đến UBND các địa phương để phối hợp triển khai thực hiện trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện xong trước ngày **27/12/2025**.

3.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra giá SXDV năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Thống kê cơ sở thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

II. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THU THẬP THÔNG TIN

1. Điều tra viên

Điều tra viên có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra giá SXDV khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;
- Liên hệ với doanh nghiệp để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn đăng nhập vào trang Web thu thập thông tin doanh nghiệp;
- Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án điều tra;
- Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ doanh nghiệp trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với thực tế của doanh nghiệp;
- Kiểm tra thông tin do doanh nghiệp cung cấp và liên hệ lại nếu cần xác minh, chỉnh sửa và cập nhật lại thông tin;
- Trực tiếp đến các cơ sở SXKD cá thể được phân công để thu thập thông tin và điền trực tiếp vào phiếu khảo sát điện tử;
- Báo cáo cho GSV phụ trách những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài quy định của phương án điều tra;
- Định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả công việc được phân công.

2. Kiểm tra, giám sát

- Giao phòng Thống kê Dịch vụ và Giá lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra giá SXDV năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt trước ngày **26/12/2026**;
- Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình tại địa phương để xây dựng Kế

hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra giá SXDV năm 2026 trên địa bàn các xã, phường đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định.

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

2.1. Đối với GSV cấp cơ sở

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, bảo đảm ĐTV tiến hành thu thập thông tin, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để ĐTV hoàn thiện phiếu và hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện phiếu;
- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý trong quá trình điều tra thực địa tránh lỗi hệ thống, hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;
- Báo cáo với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

2.2. Đối với GSV cấp tỉnh

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu tại các địa bàn được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn được phân công phụ trách;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV Thống kê cơ sở về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu theo sự phân công;
- Thông báo cho GSV Thống kê cơ sở những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV Thống kê cơ sở liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;
- Báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh (qua phòng Thống kê Dịch vụ và Giá) về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện tại địa phương.

III. LỰC LƯỢNG THAM GIA

1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Thống kê tỉnh

2. Giám sát viên

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo và công chức các Phòng: Thống kê Dịch vụ và Giá, Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Thống kê Tổng hợp, Thống kê Nông nghiệp và Xã hội;

- Thống kê cơ sở: Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị chủ động phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra giá SXDV năm 2026 trên địa bàn các xã, phường.

3. Điều tra viên

Điều tra viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

- Thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra, tổng hợp kết quả điều tra. Báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Ban Điều tra thống kê theo quy định.

- Gửi dữ liệu điều tra về Ban Điều tra thống kê theo Kế hoạch công tác Cục Thống kê giao.

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu chính thức kết quả điều tra, tổng hợp kết quả điều tra. Thực hiện báo cáo phân tích kết quả điều tra theo Kế hoạch công tác Cục Thống kê giao.

2. Các phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh và các Thống kê cơ sở

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Thống kê tỉnh (*qua phòng Thống kê Dịch vụ và Giá*) để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện;

- Phối hợp với phòng Thống kê Dịch vụ và Giá thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra theo từng kỳ điều tra.

V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra giá sản xuất dịch vụ do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư

số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo quy định của Phương án điều tra do phòng Thống kê Dịch vụ và Giá lập, kế toán Thống kê tỉnh tổng hợp, thẩm định trình Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Ban Điều tra thống kê;
- Trưởng Thống kê tỉnh (để báo cáo);
- Các Phòng thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh;
- Các Thống kê cơ sở;
- Kế toán Thống kê tỉnh;
- Lưu: VT, DVG.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Vũ Thị Hương